

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Đào tạo nghề tỉnh Lào Cai năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tỉnh Lào Cai. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo nghề tỉnh Lào Cai năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ và phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở ngành, địa phương, đơn vị trong việc phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về đào tạo nghề 2026. Cụ thể hóa, triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước nhằm phát triển giáo dục nghề nghiệp; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của các địa phương, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và thị trường lao động; chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh việc phối hợp, liên kết với doanh nghiệp tham gia tổ chức đào tạo nghề theo nhu cầu thị trường, nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp, nhất là những ngành nghề có lợi thế của tỉnh.

- Phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT), thu hút học sinh tham gia học nghề ở các cấp trình độ, đặc biệt là trình độ cao đẳng và trung cấp.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo phân công; thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện kế hoạch.

- Các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công tại kế hoạch này.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình triển khai và thực hiện Kế hoạch tại các địa phương, đơn vị trong năm 2026.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu

- Tuyển mới đào tạo nghề trên **29.500** người, chia ra: trình độ cao đẳng: 4.000 người, trình độ trung cấp, trung học nghề là 6.500 người, trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng là 19.000 người (trong đó hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn là **7.000** người). Tập trung tuyển sinh đào tạo khoảng 60% nghề phi nông nghiệp (công nghiệp chế biến, du lịch - dịch vụ) và 40% nghề nông nghiệp, chú trọng các nghề nông nghiệp công nghệ cao.

- Phân đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo của toàn tỉnh năm 2026 đạt 71%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 27%.

- Tỷ lệ người học có việc làm phù hợp (trong thời gian từ 6 đến 12 tháng sau đào tạo) hoặc tự tạo việc làm sau đào tạo đạt từ 80% trở lên, đối với một số ngành, nghề gắn với doanh nghiệp đạt trên 90%.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

2. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, hướng nghiệp, phân luồng học sinh

- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp theo hướng lấy hiệu quả việc làm, thu nhập, cơ hội phát triển nghề nghiệp làm trọng tâm, khắc phục tâm lý coi nhẹ học nghề trong xã hội.

- Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS và THPT. Phối hợp chặt chẽ giữa ngành Giáo dục và Đào tạo với các sở, ngành và các địa phương trong việc thực hiện mục tiêu phân luồng học sinh sau THCS, THPT tham gia học nghề ở các cấp trình độ. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các trường THCS, THPT nhằm khảo sát xác định nhu cầu học nghề, định hướng phân luồng đối với học sinh học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, THPT.

- Tổ chức thường xuyên các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, ngày hội giáo dục nghề nghiệp, trải nghiệm nghề nghiệp tại doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong hoạt động tư vấn, tuyển sinh, định hướng nghề đối với học sinh THCS, THPT. Tăng cường ứng dụng nền tảng số trong tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp, tư vấn hướng nghiệp, xây dựng cơ sở dữ liệu chung về nhu cầu học nghề và việc làm.

2.2. Đẩy mạnh tuyển sinh, cơ cấu lại quy mô và ngành nghề đào tạo theo nhu cầu thị trường lao động

- Tổ chức tuyển sinh đào tạo nghề bảo đảm đúng đối tượng, đúng nhu cầu, gắn với khả năng giải quyết việc làm sau đào tạo. Chú trọng tuyển sinh nhóm lao động trong độ tuổi từ 15-35 tuổi đang làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.

- Rà soát, điều chỉnh cơ cấu ngành, nghề đào tạo theo hướng tập trung vào các ngành, nghề tỉnh có nhu cầu sử dụng lao động lớn, nhất là các ngành công nghiệp chế biến, du lịch - dịch vụ, logistics, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kinh tế số; nhóm nghề liên quan đến bảo tồn văn hóa, du lịch cộng đồng, du lịch biên giới, phù hợp lợi thế đặc thù của Lào Cai ... nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp.

- Triển khai các hình thức đào tạo linh hoạt: đào tạo theo đơn đặt hàng, đào tạo theo địa chỉ sử dụng, đào tạo vừa học vừa làm; mở rộng đào tạo nghề theo hình thức xã hội hóa. Khuyến khích đào tạo liên thông, tăng cường liên kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài tỉnh ở các cấp trình độ.

2.3. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề cao

Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, tiếp cận chuẩn quốc gia, ASEAN và quốc tế, tăng thời lượng thực hành, thực tập tại doanh nghiệp. Đối với một số ngành, nghề chủ lực, các nghề trọng điểm

quốc tế, ASEAN và quốc gia đảm bảo thời lượng thực hành, thực tập tại doanh nghiệp tối thiểu đạt 20% thời gian đào tạo.

Chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao, các nghề trọng điểm, các nghề mới gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đổi mới sáng tạo.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức đào tạo; từng bước xây dựng hệ sinh thái giáo dục nghề nghiệp số, phát triển học liệu số, đào tạo kỹ năng số cho người học.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo. Thực hiện bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt chú trọng bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng xanh cho đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

Thực hiện kiểm định chất lượng và tự đánh giá chất lượng tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; gắn kiểm định chất lượng với xếp hạng và phân bổ nguồn lực cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2.4. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và thị trường lao động

Thiết lập và củng cố cơ chế hợp tác chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả học tập và tiếp nhận người học vào làm việc.

Khuyến khích doanh nghiệp tham gia trực tiếp vào quá trình đào tạo thông qua các hình thức: đào tạo tại doanh nghiệp, cử chuyên gia tham gia giảng dạy, hỗ trợ thiết bị, học bổng và cam kết tuyển dụng.

Phân đầu năm 2026, mỗi cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập ký kết hợp tác đào tạo với ít nhất 05 doanh nghiệp, bảo đảm tỷ lệ học sinh, sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp đạt cao và bền vững.

Thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp: ưu tiên đặt hàng đào tạo, hỗ trợ công tác truyền thông, hỗ trợ chi phí đào tạo nội bộ ...

2.5. Nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các đối tượng chính sách; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đào tạo

2.5.1. Lao động nông thôn:

Đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động và xây dựng nông thôn mới. Tổ chức các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn linh hoạt theo nhu cầu người học, gắn việc tổ chức các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn với địa chỉ sử dụng và giải quyết việc làm đầu ra sau học nghề; chú trọng đào tạo các nghề phi nông nghiệp, đào tạo nghề theo định hướng phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch của tỉnh. Lồng ghép đào tạo nghề với chương trình giảm nghèo bền vững, hỗ trợ khởi sự kinh doanh nhỏ sau đào tạo

2.5.2. Hỗ trợ tư vấn đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, lao động là người có đất thu hồi

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội với nhiều hình thức phù hợp.

- Rà soát, nắm bắt tình hình, nhu cầu học nghề của thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình,

dự án phát triển kinh tế - xã hội; lao động là người có đất thu hồi. Gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với giải quyết việc làm bền vững và có thu nhập ổn định cho người học sau đào tạo.

- Tổ chức tuyển sinh, đào tạo và thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo cho bộ đội xuất ngũ trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng (đối với người có thể học nghề), lao động có đất thu hồi và trình độ trung cấp, cao đẳng theo các chính sách hỗ trợ của tỉnh.

2.5.3. Hỗ trợ tư vấn, đào tạo nghề cho người chấp hành xong án phạt tù, học viên cai nghiện ma túy và các đối tượng khác

- Rà soát tình hình người chấp hành xong án phạt tù, học viên cai nghiện ma túy nhằm tư vấn học nghề, hỗ trợ đào tạo nghề nhằm giải quyết việc làm, giúp họ ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

- Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm cho người chấp hành xong án phạt tù, đối tượng hoàn thành cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng như định hướng nghề nghiệp, kỹ năng tìm kiếm việc làm. Tạo điều kiện để các đối tượng này được tiếp cận các chính sách về tín dụng, về đào tạo nghề và giới thiệu việc làm.

- Xây dựng, củng cố, duy trì và nhân rộng các mô hình học nghề, giải quyết việc làm hiệu quả, góp phần thực hiện tái hòa nhập cộng đồng.

2.5.4. Thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề

Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề: Chính sách miễn, giảm học phí theo quy định của Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm; Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp.

2.6. Đào tạo nghề gắn với đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tăng cường hợp tác giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tổ chức đào tạo theo đơn hàng, bảo đảm chất lượng nguồn lao động trước khi xuất cảnh.

- Đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với đào tạo ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho lao động có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài; tập trung vào các thị trường lao động ổn định, thu nhập cao

- Các trường cao đẳng, trung cấp đẩy mạnh ký kết các thỏa thuận hợp tác với các trường cao đẳng, đại học ở nước ngoài trong việc triển khai hoạt động hợp tác đào tạo, trao đổi học sinh, sinh viên trong quá trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, tạo điều kiện học sinh, sinh viên đi làm việc ở nước ngoài sau tốt nghiệp.

2.7. Kiểm tra, giám sát; tổng hợp báo cáo

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại các địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; lấy kết quả việc làm, thu nhập và khả năng thích ứng của người học làm tiêu chí đánh giá chủ yếu. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập; nhân rộng các mô hình đào tạo nghề hiệu quả.

- Định kỳ hằng tháng, hằng quý, các địa phương có trách nhiệm rà soát để tổng hợp báo cáo kết quả đào tạo nghề (có danh sách người tham gia học nghề). Báo cáo

định kỳ: tháng, quý (gửi **trước ngày 15 hằng tháng**), báo cáo năm (gửi **trước 15/12/2026**) về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.
2. Nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.
3. Kinh phí lồng ghép trong các chương trình, dự án, đề án do Trung ương và địa phương ban hành.
4. Nguồn kinh phí chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.
5. Nguồn kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn huy động tài trợ hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đặt hàng đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp đối với các trường cao đẳng, trung cấp gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và nhu cầu thị trường lao động.

- Chỉ đạo đẩy mạnh đào tạo nghề, chú trọng đào tạo lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; lao động nông thôn, lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bộ đội xuất ngũ, công an hoàn thành nghĩa vụ; người đã chấp hành xong án phạt tù, người chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế khác.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

+ Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo. Tăng cường tuyển sinh đào tạo, đặc biệt là trình độ cao đẳng, trung cấp, chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao, đào tạo các nghề trọng điểm, các ngành nghề theo nhu cầu sử dụng của tỉnh, của doanh nghiệp, tích cực tham gia đặt hàng đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Đa dạng các loại hình đào tạo, liên kết, liên thông đào tạo theo nhu cầu của người học nghề.

+ Đẩy mạnh gắn kết với các doanh nghiệp; tiếp tục duy trì hoạt động gắn kết giữa các cơ sở đào tạo với các tập đoàn, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Gắn kết đào tạo nghề với đào tạo ngoại ngữ nhằm tạo nguồn lao động có trình độ cho xuất khẩu lao động.

+ Phối hợp chặt chẽ với các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp học nghề; phối hợp với doanh nghiệp tư vấn, hỗ trợ việc làm cho người học sau đào tạo. Khảo sát, đánh giá tình hình việc làm của học sinh, sinh viên, người học tốt nghiệp khóa đào tạo nghề.

- Chủ trì kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các xã, phường trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu xây dựng hệ thống mẫu biểu báo cáo điện tử, kết nối dữ liệu giữa các sở, ngành và địa phương. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện kế hoạch.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hỗ trợ giải quyết việc làm cho người học sau đào tạo.

- Kịp thời thông tin thị trường lao động và dự báo nhu cầu sử dụng nhân lực, đẩy mạnh tuyên truyền tư vấn học nghề, việc làm đặc biệt đối với lao động trẻ, học

sinh tốt nghiệp THCS, THPT; tổ chức tốt các phiên giao dịch việc làm nhằm kết nối thông tin tuyển dụng lao động.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ dịch vụ tổng hợp Nội vụ:

+ Làm cầu nối giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm tăng cường phối hợp, liên kết hợp tác trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người học.

+ Đẩy mạnh công tác tư vấn việc làm, học nghề; hỗ trợ giới thiệu việc làm người lao động, nhất là người lao động có tay nghề, người lao động và xuất khẩu lao động. Tổ chức các Hội nghị tuyên truyền, tư vấn việc làm, học nghề, tuyển dụng lao động, xuất khẩu lao động, tổ chức các Hội nghị nhằm đáp ứng kịp thời nhân lực cho doanh nghiệp.

+ Cập nhật kịp thời thông tin thị trường lao động, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh nhằm kết nối thông tin cung - cầu lao động trên địa bàn tỉnh. Phối hợp hiệu quả với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tuyển dụng lao động là người học sau đào tạo trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2026 và giai đoạn 2026-2030; hướng dẫn các xã, phường thực hiện đặt hàng đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn gắn với thu hút, tuyển dụng lao động từ lĩnh vực nông nghiệp sang lĩnh vực phi nông nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đào tạo nghề, nông nghiệp cho lao động nông thôn; hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho người lao động; các mô hình đào tạo nghề nông nghiệp có hiệu quả cho người lao động để tổ chức triển khai nhân rộng;

- Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan có liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho người lao động; lồng ghép việc kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho người lao động nông thôn trong các cuộc kiểm tra Chương trình mục tiêu Quốc gia.

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp theo quy định.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Cung cấp thông tin về nhu cầu tuyển dụng lao động thuộc ngành, nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực du lịch để các địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo và cung ứng nhân lực theo nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp; đáp ứng nhu cầu về nhân lực, đặc biệt là nhân lực đã qua đào tạo theo định hướng phát triển du lịch của tỉnh.

- Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trong ngành du lịch theo chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực du lịch trên địa bàn tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp, về các chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp, về các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với người học.

5. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối của ngân sách địa phương, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

6. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực, Ban Chỉ huy quân sự các xã, phường rà soát nhu cầu đào tạo của bộ đội xuất ngũ làm cơ sở hỗ trợ học nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự và triển khai tư vấn, tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động tư vấn học nghề cho bộ đội chuẩn bị hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

7. Công an tỉnh

- Chỉ đạo các đơn vị phối hợp tổ chức đào tạo nghề cho học viên đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh; đào tạo nghề đối với người chấp hành xong án phạt tù để các đối tượng được học nghề nhằm tiếp cận việc làm, sớm hòa nhập cộng đồng.

- Chủ động rà soát, phối hợp các sở, ban, ngành chủ động triển khai các hoạt động tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, tư vấn học nghề, tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp cho hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, chiến sĩ chuẩn bị hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

8. Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các địa phương đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục nghề nghiệp; chính sách hỗ trợ đào tạo nghề; kết quả đào tạo nghề, giải quyết việc làm sau đào tạo, ... trên các ấn phẩm báo chí, chương trình phát thanh và truyền hình, ... nhận thức của các cấp, ngành, nhân dân về vai trò, vị trí của công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ về đào tạo nghề, giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động nhằm đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch được giao trong năm 2026.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp học nghề, việc làm phù hợp theo từng vùng, từng nhóm đối tượng (học sinh, lao động nông thôn, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, lao động dân tộc thiểu số, lao động nữ, bộ đội xuất ngũ, công an hoàn thành nghĩa vụ; người chấp hành xong án phạt tù...). Đẩy mạnh tuyển sinh, đặc biệt là trình độ cao đẳng, trung cấp, liên kết đào tạo, đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Cung ứng kịp thời nhân lực theo nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp trong quá trình tuyển dụng và đào tạo lao động.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tăng cường đào tạo nghề ở lĩnh vực phi nông nghiệp gắn đào tạo nghề với định hướng phát triển ngành nghề của địa phương và yêu cầu giải quyết việc làm sau đào tạo.

- Tổ chức khảo sát xác định nhu cầu xuất khẩu lao động, nhu cầu đào tạo nghề, việc làm của người lao động, nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trên địa

bàn để kịp thời đào tạo và cung ứng nhân lực theo nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

- Rà soát, tổng hợp số lượng người chấp hành xong án phạt tù; xây dựng kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho đối tượng chấp hành xong án phạt tù tại địa phương; chỉ đạo các đơn vị liên quan của địa phương tổ chức việc đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho các đối tượng.

- Định kỳ, tổ chức rà soát, thống kê hiện trạng lao động, số lao động được đào tạo nghề, giải quyết việc làm, số lao động chuyển dịch từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp trong năm đảm bảo việc rà soát thực hiện từ các thôn, tổ dân phố (có danh sách người học, địa chỉ nơi làm việc của người lao động).

- Định kỳ hàng tháng, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) kết quả thực hiện kế hoạch.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa Thể thao và Du lịch;
- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trường Cao đẳng nghề Yên Bái,
- Trường Cao đẳng Lào Cai;
- Các chuyên viên tham mưu;
- Lưu: VT, VX (Hường).

TM. ỦY BAN NHÂN NHÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thị Hiền Hạnh